

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-PT

Ngày: 15/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Đức Quế

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Khánh Phương

Ông Hà Quang Huy

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân T -
Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Đoàn Thu H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

* *Bị cáo kháng cáo:* **Đoàn Thu H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 12 năm 1981 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Thanh K (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; chồng là Vũ Mạnh T1 (đã ly hôn) và có 03 con (con lớn 19 tuổi, con nhỏ 10 tuổi); tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, (có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại không kháng cáo:* Trần Thị T , sinh năm 1975; trú tại: Thôn B, xã Thanh T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, (có mặt).

* *Người làm chứng (Tòa án không triệu tập).*

1. Hà Quảng T2, sinh năm 1982; trú tại: Thôn T, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.
2. Bùi Thị H1, sinh năm 1974; trú tại: Thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn;
3. Nguyễn Thị G, sinh năm 1984; trú tại: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/6/2019, Đoàn Thu H đi xe mô tô từ chợ xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn theo đường Quốc lộ 3 hướng Bắc Kạn - Hà Nội, khi đến khu vực đỉnh dốc K thuộc thôn Nà C1, xã K thì gặp chị Trần Thị T, sinh năm 1975, trú tại: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn điều khiển xe mô tô đi đến. Do có mâu thuẫn từ trước, khi đi đến vị trí cách H khoảng 01 mét, chị T dừng xe lại và hai bên có lời qua tiếng lại, dẫn đến hai bên xô sát, đánh nhau. Trong lúc xô xát, H đi đến rãnh thoát nước bên phải đường dùng tay bẻ một đoạn gậy gỗ màu nâu xám, dài khoảng 50 cm, đường kính khoảng 02 cm, rồi quay lại giơ lên vụt một nhát từ trên xuống, từ phải qua trái về phía chị T, chị T giơ tay phải lên đỡ, bị H vụt trúng vào bàn tay phải và gây ra vết thương tại phần ngón tay II.

Sau khi dùng gậy đánh chị T bị thương, H cầm theo đoạn gậy gỗ rồi điều khiển xe mô tô đi về chợ xã K và vứt chiếc gậy gỗ ở lề đường. Tại nơi xảy ra sự việc, chị T có gặp chị Bùi Thị H1 và nói “*con H nó đánh gãy tay tao rồi*”, rồi chị T giơ tay phải ra cho H1 xem, H1 thấy ngón trỏ bàn tay phải của chị T rớm máu, lúc này, có anh Hà Quảng T2 điều khiển xe mô tô đi đến, T vẫy gọi anh T2 và nói “*hộ chị với, con H nó đánh chị gãy tay rồi*”, chị T vừa nói, vừa giơ tay phải lên cho anh T2 xem, anh T2 nhìn thấy ngón tay giữa bàn tay phải của chị T đang chảy máu. Sự việc xảy ra còn có chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã T đứng cách khoảng 80m chứng kiến, sau đó chị T được Công an xã K mời đến trụ sở làm việc rồi được người nhà đưa đến Trung tâm Y tế huyện C để điều trị vết thương, đến ngày 05/6/2019 thì ra viện.

Ngày 05/6/2020, Trần Thị T có đơn đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định trưng cầu Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an giám định tỷ lệ phần trăm thương tật và cơ chế hình thành vết thương của chị Trần Thị T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 3634/C09-TT1 ngày 05/7/2019, của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an nêu: Trần Thị T bị chấn thương vùng đầu, vết thương ngón II tay phải, rạn đầu xa đốt 1, ngón II tay phải, chấn thương vai trái, ngực phải, cẳng chân hai bên đã được điều trị, hiện để lại: Sẹo mặt mu đốt 1 ngón II tay phải, không ảnh hưởng thẩm mỹ và chức năng, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01%; rạn xương đốt 1 ngón II tay phải, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 02%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Trần Thị T tại thời điểm giám định là 03%. Tổn thương ngón II tay phải do vật tày gây nên; vùng đầu, vai trái, ngực phải, cẳng chân hai bên không còn dấu vết thương tích, nên không đủ cơ sở xác định cơ chế hình thành.

Ngày 29/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới có văn bản trưng cầu giám định về phương, chiều, hướng, lực tác động gây nên thương tích của Trần Thị T. Tại Công văn số: 2560/C09-TT1 ngày 27/11/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an nêu: Về cơ chế hình thành thương tích chỉ xác định được *“tổn thương ngón II tay phải do vật tày gây nên”*. Tổn thương ngón II tay phải của chị Trần Thị T đã được điều trị, tại thời điểm giám định để lại sẹo ngón II tay phải, không còn khả năng nghiên cứu các đặc điểm riêng biệt, đặc thù ban đầu của vết thương, nên không có cơ sở để xác định phương, chiều hướng và lực tác động gây nên thương tích.

Ngày 04/6/2019, Công an xã K tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được. Ngày 01/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành cho bị cáo và bị hại xác định vật tương tự với vật chứng là đoạn gậy gỗ do bị cáo đã sử dụng đánh bị hại. Kết quả xác định được vật chứng của vụ án có đặc điểm như sau: Đoạn gậy bằng gỗ màu nâu xám, hình trụ tròn, có chiều dài khoảng 50 cm, có đường kính một đầu tròn khoảng 02 cm, một đầu vát. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành niêm phong đoạn gậy gỗ trên và gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 7480/C09-TT1 ngày 30/12/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đối với thương tích của chị

Trần Thị T, kết luận nêu: Đoạn gây gỗ gửi giám định gây được thương tích ở ngón II tay phải của chị Trần Thị T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HSST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thu H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đoàn Thu H 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 21/5/2020 bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm với lý do tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều không có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi mà mình đã gây ra. Các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo đưa ra cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo và chị T có mâu thuẫn từ lâu nên bị cáo không thể đến gặp chị T để xin lỗi hay thỏa thuận bồi thường cho chị T. Bị cáo mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo phải nuôi 03 con đang trong độ tuổi đi học.

Ý kiến của người bị hại tại phiên tòa: Bị cáo có quan hệ bất chính với chồng bị hại sau đó còn rất nhiều lần xuống tận nhà bị hại chửi bới, thách thức và có hành vi xúc phạm gia đình bị hại. Sau khi phạm tội bị cáo cũng không xin lỗi hay bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Vì vậy, đề nghị HĐXX giữ nguyên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Kháng cáo của bị cáo đúng trình tự, thủ tục, đúng thời hạn quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do có mâu thuẫn từ trước với chị Trần Thị T. Ngày 04/6/2019 trên đường đi chợ về bị cáo và chị T có cãi chửi nhau. Sau đó, do không làm chủ được bản thân bị cáo đã có hành vi dùng gậy gỗ có chiều dài khoảng 50cm đường kính 02cm vụt về phía chị T gây thương tích cho chị T, với tổng tỉ lệ thương tật là 03% (ba phần trăm). Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 “dùng hung khí nguy hiểm” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về đơn kháng cáo của bị cáo*: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo với lý do bị cáo có 03 con còn nhỏ đang ở độ tuổi đi học nếu bị cáo phải đi chấp hành án thì các con bị cáo không có người chăm sóc. HĐXX thấy rằng: Bị cáo có 03 con, con lớn đã 19 tuổi, con nhỏ nhất 10 tuổi đều có thể tự chăm sóc cho bản thân, không có quy định nào về việc cho hưởng án treo đối với người đang nuôi con nhỏ. Pháp luật chỉ quy định cho hoãn chấp hành hình phạt tù đối với phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Xét về nguyên nhân phạm tội, giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn từ lâu nhưng bị cáo không lựa chọn cách giải quyết phù hợp mà dùng gậy là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho chị T thể hiện sự coi thường pháp luật; sau khi phạm tội, bị cáo và bị hại vẫn tiếp tục mâu thuẫn, bị cáo không có lời xin lỗi bị hại để thể hiện sự ăn năn hối cải.

Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Căn cứ vào các chứng cứ, lời khai có trong hồ sơ, biên bản phiên tòa thể hiện bị cáo còn khai báo quanh co, sau khi phạm tội bị cáo cũng chưa đến thăm hỏi động viên và xin lỗi bị hại nhưng khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51/BLHS là chưa phù hợp với các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này là có lợi cho bị cáo và mức án 07 (bảy) tháng tù là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nên HĐXX cấp phúc thẩm xét thấy không cần thiết phải

sửa bản án về điều luật áp dụng. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo không được HĐXX chấp nhận.

[4]. *Về án phí*: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận bị cáo phải chịu án phí HSPT theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên quyết định của bản án số 14/2020/HSST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đoàn Thu H 07 (Bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại chấp hành án.

2. Án phí: Áp dụng nghị quyết 326/UBTVQH14 bị cáo Đoàn Thu H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Bắc Kạn;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Đức Quế

